TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX- ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Phạm Thị H trình bày:***

- Chị và anh Nguyễn Văn M tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/01/2019 tại UBND Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh M không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M.

- Chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2019; hiện con chung đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con chung.

- Chị và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Anh Nguyễn Văn M có nơi trú tại thôn K, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.*** Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho anhM theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anhM không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

**** Qua xác minh với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (là bố của anh M) có nội dung:***

Chị H và anh M đăng kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế. AnhM đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể nhưng anhM vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị H và anhM, gia đình đều nhận thay anh M và đều thông báo kịp thời cho anhM biết nội dung văn bản tố tụng của Tòa án, anh M không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh.

Chị H và anh M có 01 con chung như chị H trình bày. Anh M đồng ý để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý với việc chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anhM không có tài sản chung.

**** Xác minh tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung:*** Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/01/2019. Cả hai anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, chị H và anhM phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H và anhM có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2019. Con chung đang sinh sống cùng chị H. Ly hôn, việc nuôi con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn VănM.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao con chung Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 22/10/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H tự nguyện không yêu cầu anhM phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* ***Về tố tụng:***

[1] Bị đơn, anh Nguyễn VănM có nơi cư trú tại thôn K, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, chị Phạm Thị H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[3] Bị đơn, anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anhM.

* ***Về nội dung:***

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn VănM được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu; cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anhM cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị H; từ khi vợ chồng ly thân, chị H vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; việc chị H không yêu cầu anhM cấp dưỡng cho con chung là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản: Do chị H không yêu cầu giải quyết, anhM không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn VănM có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn VănM.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 22/10/2019 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Phạm Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn VănM phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003463 ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Hưng thành tiền án phí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn VănM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ1;
- Chi cục THADS huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung